

Gói 4b

GÓI KHÁM SỨC KHỎE CHO NỮ GIỚI NGƯỜI VIỆT NAM

ĐỦ 18 TUỔI TRỞ LÊN

Số thứ tự gói khám: 04b

Tên gói khám: Khám sức khỏe cho nữ giới người Việt Nam đủ 18 tuổi trở lên

Mã gói KSK: KSK - TT 32 - 04b (VN)

Đối tượng áp dụng:

- 1
- Áp dụng cho nữ giới người Việt Nam từ đủ 18 tuổi trở lên
- 2
- Khám sức khỏe dự tuyển để đi học, đi làm
- 3
- Khám khi vào học tại các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, trường dạy nghề ....; ngoại trừ ngành nghề đặc biệt (thuyền viên, lái xe...)
- 4
- Khám sức khỏe xin nhận nuôi con nuôi
- 5
- Khám sức khỏe nhận quyền thừa kế...

Mẫu giấy khám sức khỏe: Mẫu GKSK - TT32 - 04 đơn ngữ tiếng Việt

Ảnh: Ảnh 4x6 chụp trên nền trắng; chụp trong vòng 06 tháng tính đến ngày KSK; số lượng 01 tấm/01 giấy KSK

Giá trị sử dụng của giấy KSK: Giấy KSK có giá trị sử dụng trong vòng 12 tháng kể từ ngày ký kết luận KSK.

Nội dung khám chi tiết

| STT | Nội dung khám                                                                                       | Đơn giá ( VNĐ) | Ghi chú     |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|-------------|
| 1   | Khám thể lực: Chiều cao, cân nặng, BMI; Mạch, huyết áp, phân loại thể lực                           | 160,000        |             |
| 2   | Khám Nội: Tuần hoàn, hô hấp, tiêu hóa, thận tiết niệu, nội tiết, cơ xương khớp, thần kinh, tâm thần |                |             |
| 3   | Khám Ngoại                                                                                          |                |             |
| 4   | Khám Mắt                                                                                            |                |             |
| 5   | Khám Răng Hàm Mất                                                                                   |                |             |
| 6   | Khám Tai Mũi Họng                                                                                   |                |             |
| 7   | Khám Da liễu                                                                                        |                |             |
| 8   | Khám Phụ khoa                                                                                       |                | Dành cho nữ |
| 9   | Tổng phân tích tế bào máu                                                                           | 60,000         |             |
| 10  | Đường huyết (Glucose) lúc đói                                                                       | 25,000         |             |
| 11  | Urê (Định lượng)                                                                                    | 25,000         |             |
| 12  | Creatinin (Định lượng)                                                                              | 25,000         |             |
| 13  | SGOT                                                                                                | 25,000         |             |
| 14  | SGPT                                                                                                | 25,000         |             |
| 15  | Tổng phân tích nước tiểu                                                                            | 40,000         |             |
| 16  | Chẩn đoán hình ảnh: Chụp Xquang phổi thẳng in phim                                                  | 100,000        |             |
|     | Tổng chi phí cho 1 người/ 1 lần khám                                                                | 485,000        |             |

Ghi chú:

- Đơn giá dịch vụ khám sức khỏe được điều chỉnh khi giá dịch vụ của TTYT thay đổi

- Nơi nhận
- BGĐ TTYT
  - Các khoa phòng TTYT
  - BP Tiếp Nhận/ Tổ DVN (Thực hiện và niêm yết cho KH)
  - Lưu Văn thư

Visa

TP Y vụ - QLCL-DVN:

TK Khám bệnh:

Người thực hiện: